

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC MÔN TOÁN CAO CẤP CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

Bùi Thị Thanh - Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Ngày nhận bài: 05/03/2018; ngày sửa chữa: 10/03/2018; ngày duyệt đăng: 30/03/2018.

Abstract: Studying at university and college not only helps students grasp a basic and modern reservoir of knowledge related to their future career, but also enhances their professional skills. This article introduces measures to teach advanced mathematics towards professional competence development for the accounting students at economics universities.

Keywords: Economics universities, accounting students, advanced math.

1. Mở đầu

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH đất nước là một vấn đề luôn được Đảng và nhà nước ta chú trọng. Chủ trương đó đã được khẳng định qua các văn bản về việc cần thiết phải phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên (SV) trong các trường thuộc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp. Định hướng đó còn được cụ thể hóa trong *Luật Giáo dục*: Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ được đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công việc của một kế toán (KT) viên có mối liên hệ với nhiều ngành nghề khác nhau như ngân hàng, thuế,... Một KT viên chuyên nghiệp ngoài các chuẩn về nghề nghiệp, cần chủ động mở rộng quan hệ giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng như thương lượng, đàm phán trong công việc. Do đó, việc trau dồi các kiến thức, kỹ năng để trở thành một KT viên chuyên nghiệp trong quá trình học tập là rất cần thiết.

Bài viết đề xuất một số biện pháp cụ thể trong dạy học môn *Toán cao cấp (TCC)* theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV ngành KT ở các trường đại học kinh tế nhằm tăng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp cho các em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định hướng xây dựng các biện pháp dạy học môn Toán cao cấp cho sinh viên ngành kế toán theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Theo [1], mục tiêu đào tạo ngành KT là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực KT - kiểm toán, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành KT về kỹ năng gồm: - *Kỹ năng nghề nghiệp*: + Có khả năng

lập luận, tư duy theo hệ thống, giải quyết các vấn đề, khám phá và nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực KT, kiểm toán; + Nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực KT, kiểm toán; + Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp; - *Kỹ năng mềm*: - Có khả năng làm việc độc lập, tự tìm tòi, nghiên cứu, làm việc có kế hoạch và khoa học; + Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm; + Có kỹ năng giao tiếp, sử dụng thành thạo một số phần mềm tin học và phần mềm KT, sử dụng thành thạo internet và các thiết bị văn phòng.

SV ra trường có nghiệp vụ về KT, phân tích dự báo tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác; nghiên cứu, giảng dạy về KT trong các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở nghiên cứu; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

Do đó, chúng tôi đã xây dựng các biện pháp dạy học môn *TCC* cho SV ngành KT theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp theo các định hướng sau: - Cung cấp cho SV vốn kiến thức cơ bản của môn *TCC* theo chuẩn đào tạo và phù hợp với kiến thức chuyên ngành KT; - Tăng cường mối liên hệ giữa môn *TCC* và ngành KT nhằm hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV; - Có tính khả thi, phù hợp với đối tượng SV, chương trình đào tạo KT viên, điều kiện cơ sở vật chất của các trường đại học kinh tế.

2.2. Đề xuất một số biện pháp dạy học môn Toán cao cấp cho sinh viên ngành kế toán theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

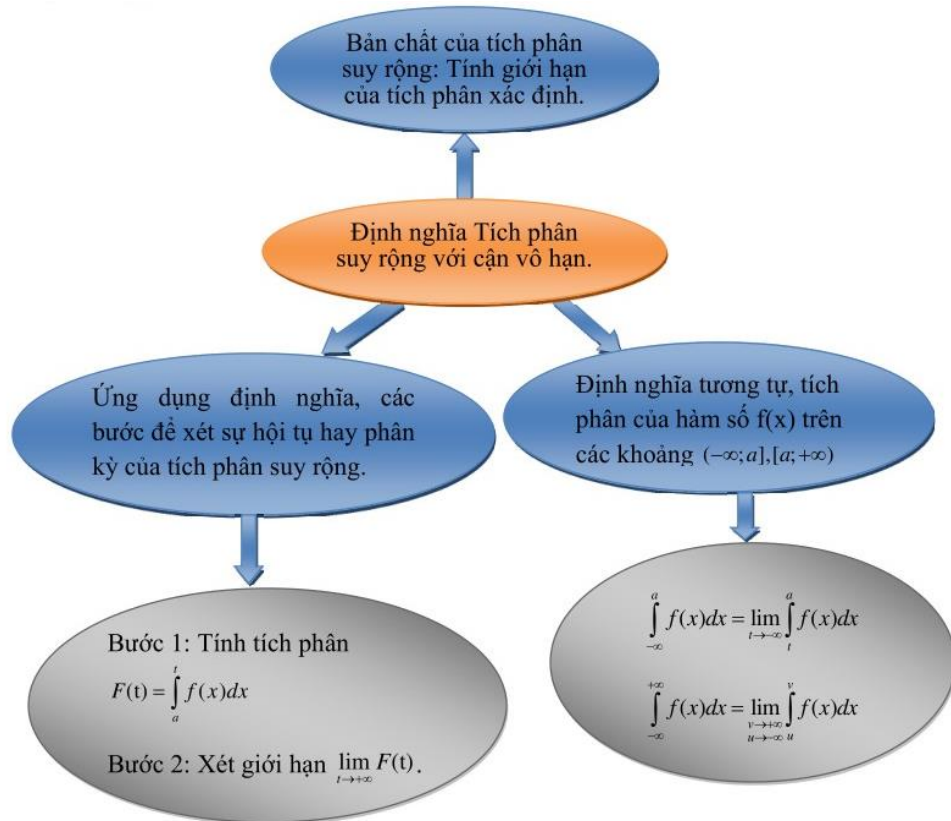
2.2.1. *Bổ sung, hoàn thiện vốn tri thức toán học ở trung học phổ thông, giúp sinh viên ngành kế toán nắm vững kiến thức cơ bản môn Toán cao cấp trong chương trình đào tạo kế toán viên ở các trường đại học kinh tế*

Rất nhiều kiến thức trong chương trình môn *TCC* ở các trường đại học, SV đã được tiếp cận ở trung học phổ thông. Bổ sung kiến thức trong dạy học *TCC* có nghĩa là cần xác định rõ phân kiến thức định bổ sung cho SV, vì sao phải bổ sung chứ không phải dạy mới, hay dạy lại. Bên cạnh việc bổ sung kiến thức, giảng viên cần lựa chọn các ví dụ, bài toán liên quan đến ngành kinh tế. Các kiến thức ngành cần bổ sung và các ví dụ giảng viên lựa chọn cần đảm bảo 2 yêu cầu: 1) Đáp ứng yêu cầu kiến thức cần thiết của môn *TCC* ở trình độ đại học; 2) Hiểu biết về nghề KT.

Vi dụ 1: Ở phần khái niệm hàm số và một số tính chất của hàm số trong chương trình môn *Toán* ở trung học phổ thông, giảng viên có thể đưa ra ví dụ minh họa về hàm số liên quan đến kinh tế như: Khi giá cả hàng hóa thay đổi thì lượng hàng hóa mà người sản xuất muốn bán ra thị trường và lượng hàng hóa của người mua cũng thay đổi theo, khi thu nhập của các hộ gia đình thay đổi,... Bên cạnh đó, giảng viên giới thiệu một số mô hình hàm số trong phân tích kinh tế như: hàm cung và hàm cầu, hàm sản xuất ngắn hạn, hàm doanh thu, hàm chi phí và hàm lợi nhuận, hàm tiêu dùng và hàm tiết kiệm.

Vi dụ 2: Ở phần cấp số nhân trong chương trình *Toán* ở trung học phổ thông, SV đã học về định nghĩa cấp số nhân, cách tính tổng các số hạng, số hạng thứ n . Do vậy, giảng viên có thể đưa vào giảng dạy tính giá trị hiện tại và giá trị tương lai của tiền tệ: về tính lãi và tiền thu được khi gửi lãi suất ngân hàng. Chẳng hạn: Một dự án đầu tư đòi hỏi chi phí hiện tại là 100 triệu đồng và sẽ đem lại 150 triệu đồng sau 3 năm. Với lãi suất ngân hàng là 8% một năm, hãy đánh giá xem có nên thực hiện dự án đó hay không?

Hướng dẫn: Với 100 triệu đồng, nếu gửi ngân hàng thì sau 3 năm thu được (sử dụng công thức tính giá trị tương lai của tiền tệ): $100(1 + 0,08)^3 = 125,971$ (triệu đồng).



Do vậy, việc tiến hành dự án có lợi hơn là đem tiền gửi ngân hàng.

2.2.2. Vận dụng bản đồ tư duy để tổ chức dạy học một số nội dung môn *TCC*

Bản đồ tư duy là một hình thức ghi chép, sử dụng màu sắc, hình ảnh để mở rộng đào sâu các ý tưởng. Ở giữa bản đồ là một ý tưởng hay hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho những ý định và được nối với ý trung tâm [2].

Bản đồ tư duy giúp giảng viên tập trung vào vấn đề cần trao đổi cho SV, cung cấp một cái nhìn tổng quan về chủ đề mà không có thông tin thừa; giúp SV đạt kết quả học tập tốt hơn, cải thiện khả năng nhớ, kích thích sự sáng tạo, nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.

Bản đồ tư duy có thể sử dụng trong giảng dạy môn *TCC* ở các tình huống: nghiên cứu bài học mới; bài luyện tập, củng cố kiến thức; bài ôn tập hệ thống hóa kiến thức; bài kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng.

Do đó, vận dụng bản đồ tư duy để tổ chức dạy học một số nội dung môn TCC góp phần phát triển các năng lực nghề nghiệp của SV như: năng lực thuyết trình, năng lực làm việc nhóm, năng lực lập kế hoạch, năng lực giải quyết vấn đề.

Ví dụ 3: Khi dạy học định nghĩa Tích phân suy rộng với cận vô hạn: Giả sử $f(x)$ là một hàm số liên tục trên khoảng $[a; +\infty)$. Khi đó, với mọi $t \in [a; +\infty)$, tồn tại tích phân:

$$F(t) = \int_a^t f(x)dx$$

Giới hạn của tích phân $F(t)$ khi $t \rightarrow +\infty$ được gọi là tích phân suy rộng của hàm số $f(x)$ trên khoảng $t \in [a; +\infty)$ và kí hiệu là:

$$\int_a^{+\infty} f(x)dx = \lim_{t \rightarrow +\infty} \int_a^t f(x)dx$$

Nếu giới hạn ở về phải tồn tại hữu hạn, ta nói tích phân suy rộng hội tụ. Ngược lại, nếu giới hạn ở về phải là vô hạn hoặc không tồn tại thì ta nói tích phân đó phân kì.

Giảng viên có thể sử dụng bản đồ tư duy để củng cố kiến thức về định nghĩa tích phân suy rộng như sau:

Qua bản đồ tư duy này, SV sẽ hệ thống hóa được bài học, tập trung vào các yếu tố cơ bản, nghiên cứu sâu định nghĩa. Tùy vào đối tượng SV, giảng viên có thể đưa ra bản đồ tư duy từ đầu hoặc chỉ đưa ra các ý chính để SV hoặc nhóm SV thảo luận, từ đó lập các ý nhỏ vào bài giảng.

2.2.3. Lựa chọn các ví dụ trong dạy học Toán cao cấp có liên hệ với kiến thức một số môn thuộc chuyên ngành kế toán

Thực hiện quan điểm liên môn khi giảng dạy các môn TCC, xem xét một tình huống thực tế bằng các kiến thức của các môn học khác nhau nhằm giúp SV nhìn nhận tình huống thực tế trên nhiều phương diện [3]. Trong dạy học TCC, giảng viên có thể thiết kế các ví dụ, bài tập tạo hứng thú cho SV, đồng thời thể hiện được ý nghĩa của môn học đối với các môn chuyên ngành KT và thực tiễn nghề nghiệp. Hơn nữa, việc làm này giúp SV lập kế hoạch học tập cho bản thân.

Biện pháp này không chỉ phát triển các năng lực nghề nghiệp cho SV ngành KT như: năng lực thuyết trình, năng lực giải quyết vấn đề mà còn phát triển năng lực phân tích tài chính, lựa chọn phương án tối ưu khi xử lí các tình huống KT.

Ví dụ 4: Khi dạy học về hàm số 2 biến và đạo hàm riêng của hàm 2 biến, giảng viên giới thiệu và đưa ví dụ về hàm sản xuất để SV thấy được mối liên hệ giữa nội

dung môn TCC với kiến thức chuyên ngành KT môn *Kinh tế vi mô*. Cụ thể:

Hàm sản xuất là hàm số 2 biến số, có dạng: $Q = f(K, L)$, với K là lượng tư bản (vốn), L là đơn vị lao động.

Các đạo hàm riêng: $Q_K = \frac{\partial Q}{\partial K}$, $Q_L = \frac{\partial Q}{\partial L}$ kí hiệu lần

lượt là sản phẩm cận biên tư bản và sản phẩm cận biên của lao động.

3. Kết luận

Môn TCC không chỉ trang bị cho SV tri thức khoa học, phương pháp luận nghiên cứu của môn học mà còn góp phần rèn luyện cho các em hệ thống năng lực cần thiết, đáp ứng yêu cầu của một KT viên (có năng lực, năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng với thị trường lao động, với mọi loại hình lao động). Một số biện pháp dạy học ở trên không tách rời, mà có mối liên hệ hữu cơ với nhau, giảng viên cần thực hiện đồng bộ trong quá trình dạy học TCC để phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV ngành KT ở các trường đại học kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trường Đại học Quốc gia Hà Nội (2012). *Chương trình chuẩn đào tạo ngành kế toán*. Ban hành kèm theo Quyết định số 3601/QĐ-ĐT, ngày 25/10/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Tony Buzan (2012). *Bản đồ tư duy trong công việc*. NXB Lao động - Xã hội.
- [3] Phan Văn Lý (2013). *Tăng cường các bài toán có nội dung thực tiễn trong dạy học phép tính vi phân, tích phân hàm số nhiều biến số ở trường cao đẳng Sư phạm*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số đặc biệt công bố các công trình hội thảo: “Nghiên cứu giáo dục Toán học trong thời kì hội nhập”, tr 147-153.
- [4] Nguyễn Anh Tuấn - Lê Bá Phương (2014). *Tăng cường liên hệ với thực tiễn nghề nghiệp trong dạy học Toán cơ bản cho sinh viên trường đại học công nghiệp*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 59(1), tr 3-11.
- [5] Lê Đình Thúy - Nguyễn Quỳnh Lan (2012). *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- [6] Nguyễn Bá Kim (2006). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành (2001). *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.